

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUYỀN TÁC GIẢ VÀ QUYỀN LIÊN QUAN TỪ CÁC QUY ĐỊNH CỦA CPTPP

NGUYỄN THÁI MAI *

Tóm tắt: Quyền tác giả và quyền liên quan là lĩnh vực thuộc quyền sở hữu trí tuệ, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của mọi quốc gia. Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) quy định khá toàn diện về quyền tác giả và quyền liên quan, đặc biệt là các quy định nhằm bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số. Trên cơ sở nghiên cứu quy định của CPTPP về quyền tác giả và quyền liên quan, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật Việt Nam về lĩnh vực này nhằm đảm bảo vừa tương thích với quy định của Hiệp định vừa phù hợp với điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam trong xu thế hội nhập quốc tế.

Từ khóa: CPTPP; hoàn thiện pháp luật; quyền tác giả; quyền liên quan; sở hữu trí tuệ

Nhận bài: 24/12/2019

Hoàn thành biên tập: 12/3/2020

Duyệt đăng: 02/4/2020

IMPROVING THE LAW OF VIETNAM ON COPYRIGHT AND RELATED RIGHTS IN COMPLIANCE WITH THE CPTPP

Abstract: Copyright and related rights are areas of intellectual property rights that are important for the development of any states in the world. The Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership (CPTPP) prescribes quite comprehensive provisions on protection of copyright and related rights, especially those which aim at protecting copyright and related rights in the digital environment. On the basis of comprehensively researching the provisions of the CPTPP on copyright and related rights, the paper offers suggestions for improving the law of Vietnam in this regard to ensure its compatibility with either the Agreement or the political and socio-economic conditions of Vietnam in the trend of international integration.

Keyword: CPTPP; law improvement; copyright; related right; intellectual property

Received: Dec 24th, 2019; Editing completed: Mar 12th, 2020; Accepted for publication: Apr 2nd, 2020

1. Khái quát về quyền tác giả, quyền liên quan và quy định của CPTPP về quyền tác giả và quyền liên quan

Quyền tác giả theo quy định tại Luật sở hữu trí tuệ (SHTT) Việt Nam năm 2005⁽¹⁾ là

“quyền của cá nhân, tổ chức đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu”.⁽²⁾ Công ước Berne năm 1886 về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật quy định đối tượng của quyền tác giả bao gồm nhiều loại hình tác phẩm khác nhau như tác phẩm viết, nhạc

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: thaimai68@hlu.edu.vn

(1). Luật SHTT năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019.

(2). Khoản 2 Điều 4 Luật SHTT năm 2005.

kịch, âm nhạc, kiến trúc, hội họa... và được gọi chung là các tác phẩm văn học, khoa học và nghệ thuật.⁽³⁾

Quyền tác giả là đặc quyền được pháp luật bảo hộ cho tác giả, theo đó để thụ hưởng quyền, tác giả không cần đăng kí mà chỉ cần thoả mãn ba điều kiện: 1) tác giả là người sáng tạo ra tác phẩm; 2) tác phẩm tồn tại dưới hình thức vật chất nhất định; 3) tác phẩm phải được thể hiện trên một lãnh thổ mà ở đó bảo hộ quyền tác giả.⁽⁴⁾

Song hành với quyền tác giả là quyền liên quan. Luật SHTT quy định quyền liên quan là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hoá.⁽⁵⁾ Với quy định này, quyền liên quan được hiểu gồm ba nhóm: quyền của người biểu diễn đối với chương trình biểu diễn của họ; quyền của nhà sản xuất bản ghi âm đối với bản ghi âm do nhà sản xuất bản ghi âm đó tạo ra; quyền của tổ chức phát sóng đối với chương trình phát sóng do tổ chức phát sóng đó thực hiện.

Về bản chất, quyền tác giả và quyền liên quan đều mang tính lãnh thổ, có nghĩa là

các quyền này phát sinh trên phạm vi lãnh thổ nước nào thì chỉ có hiệu lực trong phạm vi lãnh thổ nước đó. Việc các quốc gia kí kết điều ước quốc tế đa phương và song phương là phương thức hiệu quả nhất để bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan ở nước ngoài.

Hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Comprehensive and Progressive Agreement for Trans-Pacific Partnership CPTPP) là một hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới, bao gồm 11 nước thành viên: Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Việt Nam. Ngày 08/3/2018, bộ trưởng của 11 quốc gia thành viên đã tham gia lễ kí kết CPTPP tại thành phố Santiago, Chile. CPTPP gồm 30 chương và 9 phụ lục nhưng cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ để bảo đảm sự cân bằng về quyền lợi và nghĩa vụ của các nước thành viên trong bối cảnh Hoa Kỳ rút khỏi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership - TPP).⁽⁶⁾

Vấn đề SHTT được quy định tại Chương 18 CPTPP,⁽⁷⁾ với mục tiêu chung là: "*Việc*

(3). Điều 2 Công ước Berne năm 1886 về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, http://www.noip.gov.vn/van-ban-phap-luat-quy-che/-/asset_publisher/BnDnHOILZvTu/content/-/ieu-uoc-quoc-1?inheritRedirect=false, truy cập 12/12/2019.

(4). Vũ Thị Phương Lan, "Bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kĩ thuật số - Những thách thức đối với Việt Nam trong tiến trình hội nhập", trong: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Luật học Việt Nam - Những vấn đề đương đại*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2019, tr. 1074.

(5). Khoản 3 Điều 4 Luật SHTT năm 2005.

(6). Việt Nam đã chính thức phê chuẩn CPTPP tại kì họp thứ 6 của Quốc hội khoá 14 vào ngày 12/11/2018 và Hiệp định bắt đầu có hiệu lực tại Việt Nam từ ngày 14/01/2019.

(7). Theo Điều 1 CPTPP, toàn văn TPP (trừ một số trường hợp ngoại lệ) được tích hợp thành nội dung của CPTPP, do vậy các chương, điều, khoản của TPP được trích dẫn dưới đây cũng là chương, điều, khoản của CPTPP. Xem toàn văn CPTPP tại: <http://cptpp.moit.gov.vn/data/c0593b3b-82bf-4956-9721-88e51bd>

bảo hộ và thực thi quyền SHTT cần đóng góp vào việc thúc đẩy đổi mới công nghệ, chuyển giao và phổ biến công nghệ, vào việc tạo thuận lợi qua lại của các nhà sản xuất và người sử dụng kiến thức công nghệ, có lợi cho phúc lợi kinh tế-xã hội và tạo ra cân bằng giữa quyền và nghĩa vụ".⁽⁸⁾ Cũng theo quy định của CPTPP, "bảo hộ quyền SHTT" được hiểu theo nghĩa rộng bao gồm nhiều vấn đề như xác lập quyền, phạm vi, duy trì và thực thi quyền SHTT cũng như các yếu tố ảnh hưởng tới việc sử dụng quyền SHTT. Thêm vào đó, "bảo hộ" còn bao gồm việc ngăn cấm sự phá hoại các biện pháp kỹ thuật hữu hiệu quy định tại Điều 18.68 (TPMs) và các quy định liên quan đến thông tin quản lý quyền tại Điều 18.69 (RMI).⁽⁹⁾ Với cách tiếp cận này, CPTPP đặt ra tiêu chuẩn bảo hộ đối với các đối tượng của quyền SHTT cao hơn so với pháp luật Việt Nam, trong đó bao gồm cả quyền tác giả và quyền liên quan. Điều này tất yếu dẫn đến yêu cầu phải sửa đổi quy định của pháp luật trong nước.⁽¹⁰⁾

099e6/userfiles/files/18_02_20%20CPTPP%20legal%20text%20final%20-%20VIE%20-%20final.pdf, truy cập 19/12/2019.

(8). Điều 18.2 TPP/CPTPP, <https://www.mfat.govt.nz/en/trade/free-trade-agreements/free-trade-agreements-in-force/cptpp/comprehensive-and-progressive-agreement-for-trans-pacific-partnership-text-and-resources/>, truy cập 19/12/2019.

(9). Chủ thích 4 Điều 18.8 TPP/CPTPP, t.lđd.

(10). Hồ Thúy Ngọc, "Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam", trong: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Luật học Việt Nam - Những vấn đề đương đại*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2019, tr. 1155.

2. Những nội dung pháp lý cần bổ sung trong pháp luật Việt Nam về quyền tác giả và quyền liên quan theo quy định của CPTPP

Hiện nay, các quy định về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan tại Việt Nam được quy định chủ yếu trong Luật SHTT và luật chuyên ngành như Luật điện ảnh năm 2006⁽¹¹⁾... Bên cạnh đó, các văn bản hướng dẫn thi hành luật cũng là sở pháp lý quan trọng để bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan, trong đó phải kể đến Nghị định số 22/2018/NĐ-CP ngày 23/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật SHTT năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật SHTT năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan⁽¹²⁾ nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số. Mặc dù vậy, vẫn còn khá nhiều vấn đề trong lĩnh vực này chưa được pháp luật điều chỉnh, gây khó khăn cho việc giải quyết các vụ việc phát sinh trong thực tiễn. Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 06/12/2018 của Quốc hội Khóa 14 về phê chuẩn Hiệp định đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình

(11). Được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2009/QH12 ngày 18/6/2009.

(12). Nghị định này sửa đổi, bổ sung và thay thế Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 21/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật dân sự, Luật SHTT về quyền tác giả và quyền liên quan và Nghị định số 85/2011/NĐ-CP ngày 20/9/2011 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 100/2006/NĐ-CP.

Dương cùng văn kiện liên quan đã chỉ rõ: “*áp dụng toàn bộ nội dung của Hiệp định CPTPP*” (trừ các quy định được tạm hoãn thực hiện theo quy định của Hiệp định) và “*giao Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo thẩm quyền tiến hành rà soát các dự án luật tại Phụ lục 3 và các văn bản pháp luật khác để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới kịp thời, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật và đúng lộ trình thực hiện các cam kết trong Hiệp định CPTPP*”.⁽¹³⁾ Với tinh thần trên, việc bổ sung các quy định về quyền tác giả và quyền liên quan trong pháp luật Việt Nam là nhu cầu cấp thiết, đặc biệt là các vấn đề sau:

2.1. Về phân giải thích thuật ngữ

Phần giải thích thuật ngữ liên quan đến quyền tác giả và quyền liên quan được quy định tại Điều 4 Luật SHTT và Điều 3 Nghị định số 12/2018/NĐ-CP song vẫn còn một số thuật ngữ có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường số cần phải được làm rõ, cụ thể là:

- Người biểu diễn và nhà sản xuất bản ghi âm: Đây là các chủ thể phổ biến của quyền liên quan. Tuy nhiên, Điều 16 Luật SHTT mới chỉ liệt kê các chủ thể được xem

là “người biểu diễn”, mà chưa có giải thích cụ thể về nhà sản xuất bản ghi âm. Theo Điều 18.57 CPTPP: “*Người biểu diễn là các diễn viên, ca sĩ, nhạc sĩ, vũ công và những người khác nhập vai, hát, đọc, ngâm, thể hiện, diễn xuất, hoặc sử dụng các hình thức biểu diễn khác các tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật hoặc thể hiện văn hoá dân gian*”; còn “*nhà sản xuất bản ghi âm là cá nhân khởi xướng và có trách nhiệm đối với việc định hình lần đầu tiên âm thanh của cuộc biểu diễn hoặc những âm thanh khác hoặc sự tái hiện của âm thanh đó*”.

- Truyền đạt tới công chúng cuộc biểu diễn hoặc bản ghi âm: Đây là quyền kinh tế (tài sản) quan trọng của chủ thể quyền liên quan nhưng về mặt thuật ngữ cũng chưa được giải thích rõ trong pháp luật Việt Nam. Theo quy định tại Điều 18.57 CPTPP: “*Truyền đạt tới công chúng cuộc biểu diễn hoặc bản ghi âm là việc truyền tới công chúng âm thanh của cuộc biểu diễn hoặc âm thanh hay sự tái hiện của âm thanh được định hình trong bản ghi âm bằng bất kì phương tiện nào ngoài phát sóng*”.

- Biện pháp công nghệ hữu hiệu: Để bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường kĩ thuật số, một trong những biện pháp hiệu quả là sử dụng biện pháp công nghệ. Điểm a khoản 1 Điều 198 Luật SHTT quy định “*áp dụng biện pháp công nghệ nhằm ngăn ngừa hành vi xâm phạm quyền SHTT*”, tuy nhiên biện pháp công nghệ là gì lại chưa được giải thích rõ. Theo quy định của CPTPP, biện pháp công nghệ hữu hiệu “*là*

(13). Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội khoá 14 phê chuẩn Hiệp định đối tác toàn diện, tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện có liên quan.

bất kì công nghệ, thiết bị hoặc thành phần hiệu quả nào mà trong quá trình hoạt động bình thường, được dùng để kiểm soát việc tiếp cận tác phẩm, cuộc biểu diễn, hoặc bản ghi âm được bảo hộ, hoặc để bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan liên quan đến tác phẩm, cuộc biểu diễn, hoặc bản ghi âm".⁽¹⁴⁾ Hiệp định giải thích rõ "một biện pháp công nghệ, trong trường hợp thông thường, có thể vô tình bị vô hiệu hoá thì không được coi là biện pháp công nghệ hữu hiệu".⁽¹⁵⁾

- Thông tin quản lí quyền: Thông tin quản lí quyền là một trong những cơ sở có giá trị để xác định chính xác tác giả và chủ thể quyền liên quan trong môi trường kĩ thuật số. Tại Điều 46 Nghị định số 12/2018/NĐ-CP mới chỉ quy định các nội dung thuộc thông tin quản lí quyền mà chưa giải thích rõ về mặt thuật ngữ. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 18.69 CPTPP, thông tin quản lí quyền là:

"(a) thông tin xác định một tác phẩm, cuộc biểu diễn hoặc bản ghi âm, tác giả của tác phẩm, người biểu diễn của cuộc biểu diễn, hoặc nhà sản xuất bản ghi âm; hoặc chủ sở hữu bất kì quyền nào đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn, hoặc bản ghi âm;

(b) thông tin về các điều khoản và điều kiện sử dụng tác phẩm, cuộc biểu diễn, hoặc bản ghi âm; hoặc

(c) bất kì số hoặc mã thể hiện những thông tin tại điểm (a) và (b),

nếu bất kì mục nào ở trên được gắn vào bản sao của tác phẩm, cuộc biểu diễn hoặc bản ghi âm hoặc xuất hiện cùng với việc truyền đạt tới công chúng hoặc phổ biến tác phẩm, cuộc biểu diễn hoặc bản ghi âm tới công chúng".

- Nhà cung cấp dịch vụ Internet: Đây là chủ thể có vai trò khá quan trọng trong việc bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường kĩ thuật số song cũng chưa được pháp luật Việt Nam giải thích cụ thể. Theo quy định của CPTPP, nhà cung cấp dịch vụ Internet là: "(a) nhà cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho việc truyền dẫn, định tuyến, hoặc cung cấp kết nối cho truyền thông trực tuyến kĩ thuật số, giữa hai hay nhiều điểm do người dùng xác định, đối với các nội dung do người dùng lựa chọn, thực hiện chức năng nêu ở Điều 18.82.2(a) (chế tài pháp lí và khu vực an toàn); hoặc (b) nhà cung cấp các dịch vụ trực tuyến thực hiện chức năng nêu ở Điều 18.82.2(c) hoặc Điều 18.82.2(d) (chế tài pháp lí và khu vực an toàn)". Để rõ ràng hơn, Hiệp định quy định: "Nhà cung cấp dịch vụ Internet bao gồm nhà cung cấp các dịch vụ liệt kê trên đây mà tham gia thực hiện việc lưu trữ tạm thời thông qua một quy trình tự động".⁽¹⁶⁾

2.2. Về quyền của tác giả và chủ thể quyền liên quan

Bằng việc dẫn chiếu Công ước Berne (sửa đổi, bổ sung năm 1971) về bảo hộ các

(14). Khoản 5 Điều 16.8 TPP/CPTPP, tldd.

(15). Chủ thích 95 Điều 18.68 TPP/CPTPP, tldd.

(16). Điều 18.81 TPP/CPTPP, tldd.

tác phẩm văn học và nghệ thuật,⁽¹⁷⁾ CPTPP ghi nhận tất cả quyền tinh thần (nhân thân), quyền kinh tế (tài sản) của tác giả. Phần nội dung của CPTPP tập trung quy định các quyền kinh tế của tác giả và chủ thể quyền liên quan là quyền sao chép, quyền truyền đạt đến công chúng và quyền phân phối. Về lĩnh vực này, pháp luật Việt Nam và CPTPP khá tương đồng, tuy nhiên pháp luật Việt Nam cần bổ sung hai nội dung sau:

1) Quy định về “không thứ bậc” nhằm đảm bảo sự bình đẳng về quyền của tác giả và các chủ thể quyền liên quan. Thông thường, tác phẩm nghệ thuật được truyền đạt đến công chúng là kết quả sáng tạo do nhiều chủ thể thực hiện: tác giả sáng tạo ra tác phẩm, người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm bằng sự sáng tạo của mình truyền đạt, phổ biến tác phẩm đến công chúng. Do vậy, pháp luật phải đảm bảo sự cân bằng về quyền của các chủ thể này. Điều 18.61 CPTPP quy định về “không thứ bậc” (No Hierarchy), theo đó việc sử dụng tác phẩm cần sự cho phép từ cả phía tác giả của tác phẩm trong bản ghi âm và người biểu diễn hoặc nhà sản xuất có quyền sở hữu đối với bản ghi âm đó. Tuy nhiên, quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành chưa thể hiện

được rõ nội dung này, dẫn đến thực tế là khi buổi biểu diễn hay bản ghi âm được công bố, hầu như công chúng chỉ biết đến người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm, còn tác giả dường như bị quên lãng. Điều này ảnh hưởng lớn đến quyền của tác giả. Do đó, việc cụ thể hoá quy định trên của CPTPP trong pháp luật Việt Nam là rất cần thiết.

- Quy định về “cạnh quyền” đối với quyền tác giả và quyền liên quan: Điều 18.11 CPTPP về “cạnh quyền SHTT” không mang tính nghĩa vụ, mà dành sự linh hoạt cho các quốc gia thành viên. Đối với Việt Nam, Nghị quyết số 72/2018/QH14 nêu rõ, một trong những nội dung cần thiết bổ sung vào Luật SHTT là quy định về “cạnh quyền” (hay còn gọi là hết quyền) đối với quyền tác giả, quyền liên quan, bao gồm cả cho phép nhập khẩu song song.⁽¹⁸⁾

“Cạnh quyền” (hết quyền) trong lĩnh vực quyền liên quan và quyền tác giả và nhập khẩu song song là nội dung cụ thể thuộc lĩnh vực hết quyền SHTT. Đây là tình trạng khi sản phẩm mang đối tượng SHTT được đưa ra thị trường bởi chính chủ thể nắm giữ quyền SHTT hoặc với sự đồng ý của chủ thể này, chủ thể nắm giữ quyền SHTT không còn quyền kiểm soát đối với việc phân phối và khai thác thương mại sản phẩm.⁽¹⁹⁾ Còn

(17). Ngoài việc dẫn chiếu tới Công ước Berne sửa đổi, bổ sung năm 1971, trong lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan, CPTPP còn dẫn chiếu tới hai hiệp ước quốc tế được kí kết trong khuôn khổ của WIPO là Hiệp ước WCT (Hiệp ước WIPO về quyền tác giả kí tại Geneva ngày 20/12/1996) và Hiệp ước WPPT (Hiệp ước WIPO về cuộc biểu diễn và bản ghi âm kí tại Geneva ngày 20/12/1996).

(18). Điều 2 Phụ lục 3 Nghị quyết số 72/2018/QH14 “Các bộ luật, luật được sửa đổi, bổ sung theo lộ trình cam kết trong Hiệp định CPTPP”.

(19). Nguyễn Như Quỳnh “Pháp luật về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song ở một số nước thuộc Hiệp hội các nước Đông Nam Á”, <https://www.most.gov.vn/thanhtra/Pages/ChiTietTin.aspx?groupID=4&l>

nhập khẩu song song trong lĩnh vực SHTT là việc nhập khẩu những hàng hoá chính hiệu (genuine goods) đã được chính chủ sở hữu quyền SHTT hoặc chủ thể khác đưa ra thị trường nước ngoài với sự đồng ý của chủ sở hữu. Việc kinh doanh này diễn ra song song với các kênh phân phối được uỷ quyền.⁽²⁰⁾ Quy định về cạnh quyền cũng như cho phép nhập khẩu song song trong lĩnh vực quyền tác giả và quyền liên quan mang lại lợi ích thiết thực cho người tiêu dùng, tạo ra sự cạnh tranh về giá cả, qua đó người tiêu dùng có thể tiếp cận và mua được tác phẩm với giá cả hợp lý nhất.

Tại Việt Nam, vấn đề hết quyền SHTT và nhập khẩu song song (bao gồm cả quyền tác giả và quyền liên quan) chưa được quan tâm đúng mức. Điều này có thể xuất phát từ ba nguyên nhân: 1) các vụ việc về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song không xảy ra nhiều ở Việt Nam; hoặc 2) các vụ việc về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song tuy xảy ra nhiều ở Việt Nam song chưa được thống kê hoặc thống kê chưa đầy đủ; hoặc 3) các vụ việc về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song tuy có xảy ra ở Việt Nam nhưng chưa được nhìn nhận đúng bản chất, dẫn tới chưa có thống kê phù hợp.⁽²¹⁾ Từ thực

tế trên, việc bổ sung quy định về cạnh quyền và nhập khẩu song song đối với quyền tác giả và quyền liên quan vừa đảm bảo sự tương thích với CPTPP, vừa thiết thực đối với quốc gia đang phát triển như Việt Nam.

2.3. Về các biện pháp thực thi quyền tác giả và quyền liên quan

Hệ thống các biện pháp thực thi quyền SHTT (được áp dụng đối với cả quyền tác giả và quyền liên quan) lần đầu tiên được quy định trong Hiệp định TRIPS năm 1994, bao gồm biện pháp dân sự, hành chính, hình sự và kiểm soát biên giới. Tuy vậy, các quy định của CPTPP về thực thi quyền SHTT được đánh giá là cụ thể, chặt chẽ và nghiêm khắc hơn. Để đảm bảo sự tương thích với các quy định của CPTPP, tăng tính hiệu quả của biện pháp thực thi quyền tác giả và quyền liên quan, pháp luật Việt Nam cần bổ sung các quy định sau:

- Cơ quan có thẩm quyền được phép “giả định” (Presumptions) để xác định tác giả và chủ thể quyền liên quan: Đây là yêu cầu được quy định tại Điều 18.72 CPTPP, theo đó quốc gia thành viên phải quy định về sự giả định rằng, nếu không có bằng chứng ngược lại thì:

“(a) người được nêu tên theo cách thông thường là tác giả, người biểu diễn, hoặc nhà sản xuất của tác phẩm, buổi biểu diễn, hoặc bản ghi âm, hoặc nhà xuất bản nếu thích

DNews=231&tiende=phap-luat-ve-het-quyen-so-huu-tri-tue-va-nhap-khau-song-song-o-mot-so-nuoc-thuoc-hiep-hoi-cac-nuoc-dong-nam-a.aspx, truy cập 19/12/2019.

(20). Nguyễn Như Quỳnh, “Pháp luật về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song ở một số nước thuộc Hiệp hội các nước Đông Nam Á”, *ltdđ*.

(21). Nguyễn Như Quỳnh, “Pháp luật và thực tiễn về

hết quyền SHTT và thương mại song song”, <http://thanhtra.most.gov.vn/vi/cac-bai-nghien-cuu-shtt/phap-lu-t-va-th-c-ti-n-v-quy-n-s-h-u-tri-tu-trong-th-ng-m-i-song-song>, truy cập 19/12/2019.

hợp, được coi là chủ thể quyền đã nêu đối với tác phẩm, buổi biểu diễn, hoặc bản ghi âm đó; và

(b) tồn tại quyền tác giả hoặc quyền liên quan đối với đối tượng này”.

Việc “giả định” nêu trên có ý nghĩa quan trọng để nâng cao trách nhiệm cho các chủ thể quyền trong việc tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình, cũng như tạo điều kiện cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhanh chóng, dứt điểm tranh chấp về quyền tác giả và quyền liên quan phát sinh trên thực tế.

- Tăng tính nghiêm khắc của các chế tài dân sự bổ sung: Chế tài dân sự là chế tài phổ biến được áp dụng đối với các hành vi xâm phạm quyền SHTT nói chung, quyền tác giả và quyền liên quan nói riêng. Điểm tương đồng của pháp luật Việt Nam và CPTPP là đã quy định rõ căn cứ để xác định mức bồi thường thiệt hại đối với hành vi xâm phạm như lợi nhuận bị mất, giá trị của hàng hoá bị hoặc dịch vụ bị xâm phạm tính theo giá thị trường hoặc theo giá bán lẻ được đề xuất...⁽²²⁾ Bên cạnh đó, theo yêu cầu của CPTPP, trong thủ tục tố tụng dân sự, đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan, quốc gia thành viên phải thiết lập hoặc duy trì hệ thống có một hoặc nhiều quy định cho phép “*cơ quan tư pháp phải có thẩm quyền quyết định các khoản bồi thường thiệt hại bổ sung mà cơ quan này cho là phù hợp, có tính đến mọi vấn đề liên*

quan, bao gồm cả bản chất của hành vi xâm phạm và sự cần thiết phải răn đe các hành vi xâm phạm tương tự trong tương lai” và “*ít nhất đối với hàng sao lậu quyền tác giả... cơ quan tư pháp có thẩm quyền, theo đề nghị của chủ thể quyền, buộc hàng hoá xâm phạm phải bị tiêu huỷ, trừ trường hợp ngoại lệ, mà không được đền bù dưới bất kì hình thức nào”*.⁽²³⁾ Việc áp dụng các chế tài dân sự bổ sung như trên có ý nghĩa có nghĩa rất lớn để răn đe các chủ thể khi thực hiện hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan.

- Cụ thể hoá các hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan bị xử lý hình sự: Biện pháp hình sự là biện pháp nghiêm khắc nhất để xử lý hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan. Các quy định về xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan trong pháp luật Việt Nam vẫn còn chung chung, khó áp dụng. Trong CPTPP, các trường hợp xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan phải áp dụng chế tài hình sự được quy định cụ thể tại Điều 18.77 gồm:

+ Sao lậu quyền tác giả và quyền liên quan ở quy mô thương mại. Thuật ngữ “*quy mô thương mại*” được giải thích là: “*(a) các hành vi thực hiện để đạt được lợi thế thương mại hoặc thu lợi tài chính; (b) các hành vi, không phải thực hiện để đạt được lợi thế thương mại hoặc thu lợi tài chính nhưng có gây hại một cách đáng kể tới lợi ích của chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan liên*

(22). Khoản 4 Điều 18.74 TPP/CPTPP, t.lđd.

(23). Khoản 9 Điều 18.74 TPP/CPTPP, t.lđd.

quan đến thị trường" (khoản 1 Điều 18.77). Như vậy, kể cả trong trường hợp chủ thể thực hiện hành vi sao lậu quyền tác giả và quyền liên quan không nhằm mục đích tạo ra lợi thế thương mại nhưng đã xâm phạm nghiêm trọng tới lợi ích của chủ thể quyền thì vẫn áp dụng chế tài hình sự. Về cách xác định xâm phạm nghiêm trọng tới lợi ích của chủ thể quyền, Hiệp định quy định: "*Một bên có thể quy định khối lượng và giá trị của bất kì vật xâm phạm nào cũng có thể được tính đến khi xác định liệu hành vi đó có gây tổn hại đáng kể tới lợi ích của chủ thể quyền tác giả và quyền liên quan đến thị trường hay không*".⁽²⁴⁾

+ Ngoài ra, CPTPP cũng yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi cố ý nhập khẩu hoặc xuất khẩu hàng sao lậu quyền tác giả ở quy mô thương mại;⁽²⁵⁾ phân phối hoặc bán hàng hoá sao chép lậu ở quy mô thương mại;⁽²⁶⁾ sao chép trái phép tác phẩm điện ảnh từ buổi chiếu phim trong rạp, mà gây ra thiệt hại đáng kể cho chủ thể quyền đối với tác phẩm đó trên thị trường;⁽²⁷⁾ cố ý phân phối hoặc nhập khẩu để phân phối thông tin quản lý quyền dù biết rằng thông tin quản lý quyền đã bị thay đổi trái phép; vô hiệu hoá các biện pháp công nghệ hữu hiệu mà tác giả, người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm sử dụng để bảo vệ quyền (TPMs)...⁽²⁸⁾

Chế tài hình sự theo yêu cầu của Hiệp định bao gồm các hình phạt phạt tù, phạt tiền để ngăn chặn các hành vi xâm phạm trong tương lai và phải tương ứng với mức hình phạt áp dụng cho các tội phạm có mức độ nghiêm trọng tương tự.⁽²⁹⁾

2.4. Về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ internet

Thực tế cho thấy, để bảo vệ và ngăn chặn kịp thời hành vi xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường kỹ thuật số, nhà cung cấp dịch vụ Internet có vai trò khá quan trọng. Tại CPTPP, các quy định về trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ internet được quy định tại Điều 18.82 "Chế tài pháp lý và khu vực an toàn" - đây là một trong các điều luật đã được tạm hoãn thực hiện trong CPTPP, tuy nhiên, việc nghiên cứu điều luật này có nghĩa vì đây là lĩnh vực mà pháp luật Việt Nam còn thiếu quy định cụ thể. Theo đó, CPTPP yêu cầu quốc gia thành viên quy định cơ chế sao cho các nhà cung cấp dịch vụ Internet phải hợp tác hiệu quả với chủ thể quyền tác giả và quyền liên quan nhằm ngăn chặn hành vi lưu trữ và truyền đưa các nội dung đã được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan mà chưa được sự cho phép của chủ thể quyền và phải có các hành động phù hợp nhằm ngăn chặn các hành vi nêu trên.⁽³⁰⁾

Cũng theo quy định của Hiệp định, nhà cung cấp dịch vụ internet phải có trách nhiệm nhanh chóng gỡ bỏ hoặc ngăn chặn

(24). Chú thích 127 Điều 18.77 TPP/ CPTPP, t.ddd.

(25). Khoản 2 Điều 18.77 TPP/CPTPP, t.ddd.

(26). Chú thích 128 Điều 18.77 TPP/ CPTPP, t.ddd.

(27). Khoản 4 Điều 18.77 TPP/CPTPP, t.ddd.

(28). Điều 18.68 và Điều 18.69 TPP/ CPTPP, t.ddd

(29). Khoản 6 Điều 18.77 TPP/CPTPP, t.ddd

(30). Điểm a khoản 1 Điều 18.82 TPP/ CPTPP, t.ddd.

việc truy cập đến tài liệu trên mạng hoặc hệ thống của họ khi thực sự nhận thức được hành vi xâm phạm quyền tác giả hoặc nhận biết được sự việc hoặc tình huống trong đó hành vi xâm phạm là rõ ràng hiển nhiên, ví dụ như thông qua việc tiếp nhận một thông báo về hành vi bị cáo buộc xâm phạm từ chủ thể quyền hoặc người được chủ thể quyền ủy quyền.⁽³¹⁾

Bên cạnh đó, Hiệp định cũng quy định rõ các trường hợp nhà cung cấp dịch vụ internet sẽ được miễn trách nhiệm như đã gỡ bỏ hoặc ngăn chặn một cách thiện chí.⁽³²⁾ Đồng thời, để bảo vệ quyền lợi cho nhà cung cấp dịch vụ internet, quốc gia thành viên phải quy định chế tài phạt tiền đối với bất kì người nào cố tình đưa ra thông tin sai trong thông báo hoặc thông báo phản hồi, khiến nhà cung cấp dịch vụ Internet thực hiện theo thông báo có thông tin sai đó và dẫn đến thiệt hại cho bất kì bên liên quan.⁽³³⁾

CPTPP là một trong các FTA thế hệ mới có phạm vi điều chỉnh và phạm vi cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước đến nay, trong đó bao gồm các cam kết về SHTT. Các quy định về SHTT trong CPTPP chính là sự kế thừa Chương 18 SHTT của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership - TPP) - hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đầu tiên kết nối châu Á với châu Mỹ, châu Úc, từ đó mở ra cho các

FTA thế hệ mới sau này.⁽³⁴⁾ Do vậy, việc nghiên cứu CPTPP để hoàn thiện các quy định của pháp luật về quyền SHTT nói chung và quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng là yêu cầu khách quan của Việt Nam trong xu thế hội nhập và phát triển./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thị Phương Lan, “Bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số - Những thách thức đối với Việt Nam trong tiến trình hội nhập”, trong: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Luật học Việt Nam - Những vấn đề đương đại*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2019.
2. Hồ Thúy Ngọc, “Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và một số vấn đề đặt ra đối với Việt Nam”, trong: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Luật học Việt Nam - Những vấn đề đương đại*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2019.
3. Nguyễn Như Quỳnh, “Pháp luật và thực tiễn về hết quyền SHTT và thương mại song song”, <http://thanhtra.most.gov.vn/vi/cac-bai-nghien-cuu-shtt/phap-lu-t-va-th-c-ti-n-v-quy-n-s-h-u-tri-tu-trong-thng-m-i-song-song>
4. Nguyễn Như Quỳnh “Pháp luật về hết quyền SHTT và nhập khẩu song song ở một số nước thuộc Hiệp hội các nước Đông Nam Á”, <https://www.most.gov.vn/thanhtra/Pages/ChiTietTin.aspx?groupID=4&IDNews=231&tieude=phap-luat-ve-het-quyen-so-huu-tri-tue-va-nhap-khau-song-song-o-mot-so-nuoc-thuoc-hiep-hoi-cac-nuoc-dong-nam-a.aspx>

(31). Điểm a khoản 3 Điều 18.2 TPP/ CPTPP, t.lđđ.

(32). Điểm b khoản 3 Điều 18.82 TPP/ CPTPP, t.lđđ.

(33). Khoản 5 Điều 18.82 TPP/CPTPP, t.lđđ.

(34). Hồ Thúy Ngọc, sđd, tr. 1152.